

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Diễm.

Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024 và thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số: 19/TB-TA ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Trần Thị X, sinh ngày 08/5/1975 tại **thị xã D, tỉnh Trà Vinh**; nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Minh H**, sinh năm 1954 và bà **Lê Thị M**, sinh 1957; có chồng **Võ Quốc B**, sinh năm 1975 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; bị khởi tố ngày 01/11/2023 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo **Trần Thị X:** Luật sư **Trần Văn D** – Văn phòng Luật sư **Vũ Nguyễn T** đoàn Luật sư tỉnh T; Địa chỉ: **số A đường T, khóm B, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh** (có mặt).

- Bị hại: Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1972; Địa chỉ: **Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông **Võ Quốc B**, sinh năm 1975; Địa chỉ: **Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà**

Vinh (có mặt).

2. Ông **Giang Văn P**, sinh năm 1971; Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** (yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Bà **Thái Thị Kim T2**, sinh năm 1969; Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 25/08/2023 bị cáo **Trần Thị X** và chồng là ông **Võ Quốc B** đến nơi buôn bán của bà **Võ Thị T1** để nói chuyện việc bị cáo **X** có vay của bà **T1** số tiền 105.000.000 đồng, bị cáo **X** cho rằng đã trả cho bà **T1** được 50.000.000 đồng nhưng bà **T1** cho rằng bị cáo **X** chưa trả. Trong lúc nói chuyện bị cáo **X**, ông **B** cùng cãi nhau với bà **T1**. Ông **B** dùng tay đập làm hư hỏng 01 ly thủy tinh, 01 cái bàn nhựa của bà **T1**, ông **B** còn dùng 01 cây dao có sẵn tại nơi buôn bán của bà **T1** chém bà **T1** 01 cái nhưng không trúng, không gây thương tích cho bà **T1**, khi được mọi người can ngăn thì bị cáo **X** và ông **B** ra về. Trong lúc đang đi ra về thì bị cáo thấy bà **T1** dùng điện thoại di động quay phim bị cáo và ông **B**. Bị cáo tức giận chạy đến chỗ bà **T1**, dùng tay giật lấy 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, đã qua sử dụng của bà **T1** đang cầm trên tay ném xuống nền xi măng 01 cái, bị cáo nhặt điện thoại lên tiếp tục ném xuống nền xi măng thêm 02 lần làm điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Sau đó, bị cáo cùng ông **B** bỏ đi về nhà. Đến ngày 31/8/2023, bà **T1** làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến **Công an xã T**, yêu cầu xử lý về hình sự đối với bị cáo **X** về tội hủy hoại tài sản. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Trần Thị X** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện T** kết luận: Tại thời điểm ngày 25/8/2023, 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, **M**: A1611; FCC ID: BCG-E3087A; IC: 579C-E3087A; Số IMEI: 356693089464442, đã qua sử dụng có giá 2.370.000 đồng.

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

- Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, **M**: A1611; FCC ID: BCG-E3087A; IC: 579C-E3087A; Số IMEI: 356693089464442 đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng. Đến ngày 08/11/2023 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho bị hại **Võ Thị T1**.

- Ngày 08/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu: 01 (một) đĩa DVD có chứa 01 đoạn video, tên tệp: Video - download -1694409176417 - 1694409815720.mp4; thời lượng video

57 giây; thời gian bắt đầu (ghi mặc định trong video): 2023-08-25 15:08:34, thời gian kết thúc (ghi mặc định trong video): 2023-08-25 15:09:30; nội dung video ghi nhận hình ảnh, âm thanh vụ hủy hoại tài sản xảy ra ngày 25/8/2023 tại **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Đồng thời, đã ra lệnh nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo **Trần Thị X** về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Thị X** trình bày: Bị cáo **X** thừa nhận vào ngày 25/08/2023 bị cáo có hành vi hủy hoại tài sản của bà **T1** như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng bị cáo nhớ rõ bị cáo đập điện thoại ốp lưng màu đỏ và sau lưng điện thoại màu xanh, loại điện thoại gì bị cáo không biết. Bị cáo đã biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền.

Bị hại **Võ Thị T1** trình bày: Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường của bị cáo là 2.700.000 đồng nên bị hại không yêu cầu gì thêm. Bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo quanh co, không thật thà khi khai báo có nhiều lời khai mâu thuẫn nên rút lại tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”, xử phạt bị cáo **Trần Thị X** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu hồ sơ vụ án đĩa DVD có chứa 01 đoạn video có nội dung ghi nhận hình ảnh, âm thanh vụ hủy hoại tài sản xảy ra ngày 25/8/2023 tại **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và không yêu cầu nhận lại số tiền chênh lệch 330.000 đồng nên đề nghị không xem xét. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa phát biểu: Thống nhất về tội danh “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ căn cứ các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, có phần lỗi của bị hại, gây thiệt hại không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng hình

phạt chính là phạt tiền đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khi xem xét. Hội đồng xét xử xem xét cần làm rõ điện thoại bị cáo cho rằng đập điện thoại có màu xanh nhưng vật chứng là điện thoại có màu đen. Bị cáo chỉ trình bày đúng sự thật bị cáo nhớ như thế nào khai như vậy mà bị cáo cảm thấy uất ức khi tại Công an xã cho bị cáo ký giấy trắng và nói để giải quyết dân sự chứ không có quan co, không thừa nhận tội. Bị cáo thừa nhận tội nhưng không hiểu lúc ở xã thấy điện thoại màu xanh hiện nay thành màu đen. Điện thoại là vật chứng nhưng Tòa án chưa xét xử mà cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo đã vi phạm làm ảnh hưởng đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến đối đáp: Bị cáo lúc thì thừa nhận đập điện thoại Iphone 7 Plus lúc thì đập điện thoại có màu xanh, lời khai mâu thuẫn không thành thật và căn cứ vào tình tiết vụ án, tính chất mức độ, hành vi và thu nhập thực tế của bị cáo nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo và người bào chữa cho rằng có vi phạm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận tội tốt không có mâu thuẫn gì về điện thoại bị cáo đập nên có yêu cầu của bị hại nhận lại tài sản thì cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng là đúng theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai về hành vi của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị X vào ngày 25/08/2023 do có mâu thuẫn với bị hại T1 về vấn đề tiền vay nên bị cáo đã có hành vi dùng tay giật lấy 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, đã qua sử dụng của bà T1 đang cầm trên tay ném xuống nền xi măng 01 lần, bị cáo nhặt điện thoại lên tiếp tục ném xuống nền xi măng thêm 02 lần, mục đích cố ý hủy hoại tài sản của bị hại làm điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn không còn sử dụng được, gây thiệt hại số tiền 2.370.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo cho rằng lúc đầu bị cáo nhìn

không rõ nên có khai đập điện thoại nhãn hiệu Vi Vô nhưng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bị cáo đập điện thoại có ốp lưng màu đỏ và điện thoại màu xanh không rõ nhãn hiệu. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng trong quá trình, điều tra, truy tố và xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo đập là điện thoại di động Iphone 7 Plus theo kết quả định giá tài sản có giá 2.370.000 đồng. Hành vi của bị cáo **Trần Thị X** là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Trần Thị X** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, theo kết luận định giá tài sản điện thoại di động Iphone 7 Plus có giá 2.370.000 đồng nên bị cáo gây thiệt hại cho bị hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có lời khai mâu thuẫn nhưng bị cáo vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên vẫn thể hiện bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt và có ông nội là liệt sĩ, ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt: Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cố tình làm hư hỏng tài sản của bị hại đã đập điện thoại 01 lần có sự can ngăn của người làm chứng nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đập điện thoại thêm 02 lần gây hư hỏng hoàn toàn và sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của vợ chồng bị cáo đến nơi buôn bán của bị hại cãi nhau, có hành vi đe dọa bị hại nên bị hại mới dùng điện thoại quay lại. Tại phiên tòa bị cáo khai thu nhập chung của 04 thành viên gia đình trong đó có bị cáo là 10.000.000 đồng và thu nhập của bị cáo không ổn định. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do mang tính bột phát, bức tức nhất thời và cũng có phần lỗi của bị hại quay hình ảnh của bị cáo khi không được sự đồng ý của bị cáo, bị cáo cũng đã yêu cầu bị hại không tiếp tục quay nhưng bị hại vẫn thực hiện; khi bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị

cáo cư trú quản lý giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 2.700.000 đồng cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo. Kết luận định giá tài sản có giá 2.370.000 đồng thấp hơn số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại nhưng bị cáo không có yêu cầu gì đối với số tiền chênh lệch 330.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

01 (một) đĩa DVD có chứa 01 đoạn video, tên tệp: Video - download - 1694409176417 - 1694409815720.mp4; thời lượng video 57 giây; thời gian bắt đầu (ghi mặc định trong video): 2023-08-25 15:08:34, thời gian kết thúc (ghi mặc định trong video): 2023-08-25 15:09:30; nội dung video ghi nhận hình ảnh, âm thanh vụ hủy hoại tài sản xảy ra ngày 25/8/2023 tại **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** là vật chứng bị cáo phạm tội nên tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, **M**: A1611; FCC ID: BCG-E3087A; IC: 579C-E3087A; Số IMEI: 356693089464442 đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng hoàn toàn. Đến ngày 08/11/2023 thì Cơ quan điều tra xử lý vật chứng theo thẩm quyền bằng hình thức trao trả lại cho bị hại **Võ Thị T1** nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo và người bào chữa cho rằng Công an xã và Cảnh sát điều tra **công an huyện T** có vi phạm. Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã, Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo và người bào chữa cho rằng có vi phạm nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị X** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị X** 08 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Thị X** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho xong cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có chứa 01 đoạn video, tên tệp: Video - download -1694409176417 - 1694409815720.mp4; thời lượng video 57 giây; thời gian bắt đầu (ghi mặc định trong video): 2023-08-25 15:08:34, thời gian kết thúc (ghi mặc định trong video): 2023-08-25 15:09:30; nội dung video ghi nhận hình ảnh, âm thanh vụ hủy hoại tài sản xảy ra ngày 25/8/2023 tại **ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh** (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-HS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trú, tỉnh Trà Vinh).

01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, **M**: A1611; FCC ID: BCG-E3087A; IC: 579C-E3087A; Số IMEI: 356693089464442 đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng hoàn toàn. Đến ngày 08/11/2023 thì Cơ quan điều tra xử lý vật chứng theo thẩm quyền bằng hình thức trao trả lại cho bị hại **Võ Thị T1** nên Hội đồng không xem xét xử lý.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Trần Thị X** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- UBND xã Tân Sơn, huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mộng Tiên